

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/5/2020

Về việc: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoàng

2. Ông Phan Thành Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1983 (có mặt).

Trú tại: Tổ 48 (tổ 25 cũ), phường H, quận C, thành phố Đ.

Bị đơn: Anh Trần Thanh V – sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: Tổ 2, thôn T, xã Bình N, huyện T, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:*

Tôi và anh Trần Thanh V tự tìm hiểu và kết hôn năm 2014 có đăng ký tại UBND xã Bình N, huyện T, Quảng Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh V thường xuyên bạo hành đánh đập tôi, vợ chồng tôi sống ly thân gần một năm nay, tôi thì sống tại thành phố Đ cùng với cha mẹ tôi còn anh V thì sống tại xã Bình N cùng với cha mẹ anh V, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên tôi tha thiết xin tòa cho tôi được ly hôn với anh Trần Thanh V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thanh V trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn tôi đồng ý với lời trình bày của cô H. Tôi thừa nhận là vợ chồng sống không hạnh phúc, tôi có đánh cô H vài lần, tuy nhiên tôi vẫn còn thương vợ nên mong vợ chồng cùng đoàn tụ.*

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim H, xử cho chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V khai không có nên không xét.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V khai không có nên không xét.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Trần Thanh V cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình N, huyện T, như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh V thường xuyên bạo hành với chị H, chị H và anh V sống ly thân gần một năm nay. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc như mong muốn nên xin được ly hôn với anh Trần Thanh V. Về phía anh V thì cũng thấy được cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh V có đánh chị H vài lần và hiện nay chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ở thành phố Đ để sinh

sống; nhưng hiện nay anh V rất còn thương vợ, xin khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ làm ăn. Xét việc xin ly hôn của chị H và yêu cầu xin đoàn tụ của anh V thì thấy: Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh V vẫn không sửa sai. Anh V và chị H sống ly thân nhau cho đến nay khoảng 01 năm không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị H làm ăn và sinh sống tại thành phố Đ còn anh V thì sống tại xã Bình N, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh V ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Trần Thanh V.

Về con chung: Chị Trần Thị Kim H, anh Trần Thanh V đều khai anh chị không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V khai không có nên không xét

Về nợ chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V khai không có nên không xét

Án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) xét buộc chị Trần Thị Kim H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005310 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim H, xử cho chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Trần Thị Kim H, anh Trần Thanh V đều khai không có con chung nên không xét.

3/ Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V khai không có nên không xét

4/ Về nợ chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Thanh V khai không có nên không xét

5/ Án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) xét buộc chị Trần Thị Kim H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005310 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND Xã Bình N.
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa